

PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN KHI ÁP DỤNG KHỐI NGỮ LIỆU BAWE VÀO LUYỆN TẬP KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH

Lê Thị Tuyết Sương; Nguyễn Hà Quỳnh Như; Trần Thị Lê Ninh

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

ltsuong@hueuni.edu.vn

(Nhận bài: 10/09/2024; Hoàn thành phản biện: 05/12/2024; Duyệt đăng: 27/12/2024)

Tóm tắt: Bài báo này trình bày về những phản hồi của sinh viên sau khi sử dụng phiên bản mở của công cụ Sketch Engine, cho phép truy cập miễn phí vào Khối ngữ liệu Tiếng Anh Viết học thuật Anh quốc (BAWE) để chỉnh sửa lỗi trong viết đoạn văn. Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính thông qua công cụ bảng hỏi và phỏng vấn sâu để thu thập dữ liệu. Dữ liệu được phân tích thống kê mô tả bằng SPSS và phân tích định tính. Kết quả cho thấy đa số người học đã thể hiện một tầm nhìn tích cực về việc tiếp tục sử dụng khối ngữ liệu trong tương lai, và đồng tình rằng khối ngữ liệu là một tài nguyên hữu ích để nâng cao kỹ năng Viết và tăng cường sự tự tin trong Viết tiếng Anh.

Từ khóa: Khối ngữ liệu, kỹ năng viết, Sketch Engine

1. Giới thiệu

Việc phát triển kỹ năng viết là một trong những ưu tiên hàng đầu của người học tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL), và khả năng dạy viết hiệu quả là một khía cạnh chính trong chuyên môn của một giáo viên ngôn ngữ được đào tạo tốt bởi vì viết là một kỹ năng phức tạp và đòi hỏi sự kết hợp của nhiều yếu tố ngôn ngữ, như ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc câu, và khả năng tổ chức ý tưởng. Kỹ năng viết đóng vai trò quan trọng trong việc giúp phát triển toàn diện khả năng ngôn ngữ, góp phần mang lại những thành công học thuật và được yêu cầu trong nhiều lĩnh vực nghề nghiệp. Do đó, kỹ năng viết luôn là một phần của chương trình giảng dạy tiếng Anh. Kỹ năng này luôn được coi là một kỹ năng quan trọng giúp nâng cao khả năng tiếp thu ngôn ngữ của người học. Tuy nhiên, đối với nhiều người học EFL, viết thường được coi là một kỹ năng khó và một nhiệm vụ phức tạp (Sadeghi & Mosalli, 2013; Nosratinia & Ravi, 2016; Đặng Thị Ngọc Anh, 2019; Liu, 2020). Sự nhận thức này xuất phát từ việc người viết phải cân bằng nhiều yếu tố, bao gồm nội dung, cấu trúc, mục đích, đối tượng, từ vựng, dấu câu, chính tả và kỹ thuật (Zacharias, 2007). Theo Celce-Murcia và Olshtain (2000), quá trình viết không chỉ bao gồm việc thu thập và tổ chức ý tưởng mà còn là việc sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ phức tạp và nguồn từ vựng phong phú, điều này có thể gây khó khăn ngay cả với những người viết ngôn ngữ thứ hai (L2) thành thạo nhất. Vì vậy, cần có một phương pháp giảng dạy có thể giải quyết từng yếu tố này khi hỗ trợ người học cải thiện kỹ năng viết.

Với sự tiến bộ của công nghệ và sự chú trọng ngày càng cao hơn trong việc phát triển kỹ năng viết, một số lượng lớn các nghiên cứu trước đây đã được thực hiện nhằm thúc đẩy sự luyện tập kỹ năng này. Ngôn ngữ học khối liệu (corpus linguistics) đã trở thành một trong những nền tảng trong nghiên cứu và thực hành viết. Theo Crosthwaite và Steeples (2022), các phương pháp dựa trên khối ngữ liệu dành cho giáo dục ngôn ngữ, thường được gọi là học dữ liệu (Data-driving learning, DDL), đang trở nên ngày càng phổ biến. Chúng đã có nhiều tác động tích cực dẫn đến các thay đổi trong phương pháp dạy viết. Giáo viên hiện nay có quyền truy cập vào các bộ ngữ liệu có thể hỗ trợ phát triển chương trình giảng dạy, giúp xác định các lỗi viết phổ biến của học

viên và hướng dẫn việc giảng dạy từ vựng, ngữ pháp và các lựa chọn phong cách viết. Sự kết hợp của các công cụ ngữ liệu vào lớp học viết đã giúp cho người học trở thành những người viết tự tin hơn, và có thể đưa ra lựa chọn ngôn ngữ dựa trên bằng chứng từ dữ liệu ngôn ngữ thực (Yoon & Hirvela, 2004; Nam, 2010; Abdel-Haq & Ali, 2017; Al-Qahtani, 2021).

Mặc dù có một lượng lớn nghiên cứu về khối ngữ liệu và những lợi ích tiềm năng của chúng, một hạn chế trong lĩnh vực này là sự tập trung chủ yếu vào việc sử dụng khối ngữ liệu từ góc nhìn của giáo viên và người phát triển tài liệu (Yoon & Hirvela, 2004). Chỉ có một số ít nghiên cứu đã khảo sát trải nghiệm viết của người học trong quá trình viết có kết hợp với việc sử dụng ngữ liệu (Yoon, 2008). Trong bối cảnh Việt Nam, các nghiên cứu đánh giá sự tác động của các công cụ khối liệu trong việc học nói chung và kỹ năng viết nói riêng của người học vẫn còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu hiểu rõ hơn về cảm nhận, đánh giá của sinh viên năm thứ nhất Khoa Tiếng Anh về việc áp dụng phiên bản “mở” của Sketch Engine, truy cập miễn phí vào Khối ngữ liệu Tiếng Anh Viết học thuật Anh Quốc (BAWE) trong luyện tập kỹ năng Viết tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung giải đáp hai câu hỏi chính như sau:

1. Sinh viên có những thuận lợi nào khi sử dụng khối ngữ liệu vào quá trình luyện tập Viết?
2. Sinh viên gặp những khó khăn nào khi sử dụng khối ngữ liệu để cải thiện kỹ năng Viết?

2. Khối ngữ liệu

2.1 Khái niệm

Thuật ngữ “khối ngữ liệu” (corpus) cùng với hình thức số nhiều “corpora” có nguồn gốc từ tiếng Latin có nghĩa là “body” và được dịch là “khối”. Các nhà nghiên cứu và chuyên gia đã đưa ra nhiều định nghĩa khác nhau về khối ngữ liệu. Ở giai đoạn đầu của ngôn ngữ học ngữ liệu, khối ngữ liệu đã được mô tả như một tập hợp văn bản ngôn ngữ tự nhiên, được chọn để miêu tả một trạng thái hoặc sự đa dạng của một ngôn ngữ (Sinclair, 1991). Định nghĩa này phù hợp với ngữ liệu trước thời đại điện tử khi ngữ liệu chủ yếu được biên soạn bằng bút và giấy. Trải qua cuộc cách mạng máy tính, các ngữ liệu điện tử dần thay thế các ngữ liệu trước thời kỳ điện tử, và quan điểm đương thời về khối ngữ liệu hiện tại liên quan nhiều hơn đến một bộ sưu tập văn bản kỹ thuật số. Bennett (2010) định nghĩa khối ngữ liệu điện tử là một bộ sưu tập nguyên tác được lưu trữ điện tử. Garner và Nelson (2011) cũng mô tả khối ngữ liệu như một thể thư viện lớn về văn bản thực tế được thu thập và phân tích bởi các nhà ngôn ngữ học để nghiên cứu ngôn ngữ thực sự trong sử dụng. Điều này có thể bao gồm nhiều mẫu ngôn ngữ khác nhau, chẳng hạn như câu đơn giản, văn bản viết, cuộc phỏng vấn nói, hoặc bất kỳ trường hợp sử dụng ngôn ngữ nào khác, tất cả được lưu trữ và có thể truy cập điện tử. Có nhiều ví dụ về các khối ngữ liệu tiếng Anh quy mô lớn nổi tiếng, bao gồm Kho ngữ liệu Tiếng Anh COBUILD (BoE), Khối ngữ liệu Anh Quốc (BNC), Bộ ngữ liệu Quốc gia Mỹ (ANC) và Bộ ngữ liệu Tiếng Anh hiện đại của Mỹ (COCA). Những bộ ngữ liệu này đã được biên soạn từ các tài liệu viết, chẳng hạn như bài báo và tạp chí, tác phẩm tiểu thuyết và phi tiểu thuyết, và các công trình xuất bản chuyên nghiệp. Chúng cũng bao gồm bản ghi âm của ngôn ngữ nói, bao gồm cuộc trò chuyện thông thường, các cuộc họp chính phủ và cuộc họp kinh doanh.

Khối ngữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu này là khối ngữ liệu Tiếng Anh Viết học thuật Anh quốc (BAWE). BAWE là một bộ sưu tập các văn bản do sinh viên đại học và thạc sĩ,

phần lớn là người bản ngữ nói tiếng Anh, thực hiện trong nhiều lĩnh vực khác nhau, được đánh giá như một phần của các chương trình đào tạo cấp bằng tại Vương quốc Anh (Alsop & Nesi, 2009). Để được đưa vào tập hợp này, mỗi bài tập đều phải được đánh giá là đạt tiêu chuẩn bởi những người đánh giá trong lĩnh vực của người viết, bất kể ngôn ngữ mẹ đẻ của người viết là gì. Do đó, tập hợp này chỉ bao gồm các văn bản đã đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo cho cấp độ học tập cụ thể. Các chương trình viết của đại học thường nhằm vào sinh viên đại học và thạc sĩ, và sẽ rất hữu ích cho các giảng viên viết và người học viết nói chung nếu biết thêm về các thể loại bài tập của sinh viên và các đặc điểm ngôn ngữ của bài viết thành công ở cấp độ đại học và thạc sĩ. Mặc dù khối ngữ liệu tiếng Anh Viết học thuật BAWE có thể khá khó cho khách thể nghiên cứu là sinh viên năm thứ nhất với trình độ tiếng Anh bậc A2-B1 theo chuẩn châu Âu, nhưng khối ngữ liệu học thuật đặc biệt hữu ích trong việc phát triển kỹ năng Viết học thuật, giúp người học hiểu được giọng điệu trang trọng, cách diễn đạt gián tiếp và các đặc điểm khác của văn bản học thuật (Flowerdrew, 2015). Chính vì vậy nên khối ngữ liệu BAWE được chọn trong nghiên cứu này.

2.2 Công cụ phân tích khối ngữ liệu Sketch Engine

Sketch Engine là một công cụ phân tích khối ngữ liệu nhằm mục đích có cái nhìn sâu rộng hơn về việc sử dụng ngôn ngữ. Đó là một hệ thống truy vấn và quản lý ngữ liệu đa dạng, chứa hơn 700 ngữ liệu bằng hơn 90 ngôn ngữ, và đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, bao gồm việc học và dạy ngôn ngữ (Sketch Engine, 2023). Trong nghiên cứu này, công cụ chính được sử dụng là phiên bản “mở” của Sketch Engine, cung cấp quyền truy cập miễn phí vào Khối ngữ liệu Tiếng Anh Viết học thuật Anh Quốc (BAWE, Alsop & Nesi, 2009).

Crosthwaite (2020), cho rằng một trong những lợi ích quan trọng của Sketch Engine trong việc học ngôn ngữ là khả năng giúp người học mở rộng từ vựng và hiểu biết về việc sử dụng các cụm từ thông qua các chức năng về sự sắp xếp cụm từ. Người học có thể sử dụng Sketch Engine để tìm kiếm ví dụ về cách sử dụng từ trong ngữ cảnh thực, giúp họ hiểu rõ hơn về cách từ vựng được sử dụng trong các tình huống thực tế. Ngoài ra, người học có thể dùng Sketch Engine để sửa các lỗi từ vựng trong bài viết của họ như hình thức từ, lựa chọn từ và các cụm từ phổ biến. Có bốn giải pháp cho việc sửa lỗi hình thức từ bao gồm tìm kiếm theo từ gốc (lemma), sử dụng chức năng thẻ từ/từng dữ liệu phổ biến, sử dụng các biểu tượng thay thế hoặc kết hợp chúng. Liên quan đến việc lựa chọn từ, các giải pháp tiềm năng xoay quanh việc sử dụng biểu tượng thay thế để thay cho các từ sai trong các cụm từ. Đối với các lỗi phổ biến về cụm từ, người học có thể thay thế từng thành phần của cụm từ bằng biểu tượng thay thế để khám phá các khả năng khác nhau cho mỗi vị trí. Hơn nữa, Sketch Engine có thể được sử dụng để sửa các lỗi ngữ pháp. Tuy nhiên, số lượng lỗi ngữ pháp có thể được giải quyết một cách hiệu quả thông qua phân tích ngữ liệu tương đối hạn chế so với lỗi từ vựng. Có một số loại lỗi ngữ pháp được giải quyết bằng Sketch Engine bao gồm việc thiếu từ (ví dụ, "As [a] matter [of] fact"), từ thừa (ví dụ, "...in order to emphasize the importance of state institutions"), vấn đề liên quan đến số nhiều, cách sử dụng ngôi và thì, cũng như thứ tự của tính từ và trạng từ. Có một khóa học trực tuyến ngắn (SPOC) được thiết kế bởi Crosthwaite hướng dẫn người học trình độ đại học sử dụng nền tảng Sketch Engine để cải thiện viết học thuật của họ. Một số lượng lớn người dùng hài lòng với SPOC và việc sử dụng nền tảng Sketch Engine trong quá trình học viết (Crosthwaite, 2020).


UQx SLATx

Improving writing through corpora: Data-driven learning?

Trợ giúp

Course
Progress
Dates
Discussion

Improving writing through corpora: Data-driven learning?

Tiếp tục nơi bạn đã dừng lại

Tiếp tục khóa học

Mở rộng tất cả

- 
Welcome to the course! Course overview and instructions
- 
Module 1: Dictionaries vs. translation websites vs. corpora

Đặt mục tiêu học tập hàng tuần

Đặt mục tiêu sẽ thúc đẩy bạn hoàn thành khóa học. Bạn luôn có thể thay đổi nó sau.



Bình thường

1 ngày một tuần



Thường xuyên

3 ngày một tuần



Mạnh liệt

5 ngày một tuần

☐ Đặt lời nhắc mục tiêu

Công cụ khóa học

1 new notific

Hình 1. Mô tả hoạt động của Khóa học SPOC

2.3 Các nghiên cứu trước đây

Nhiều nghiên cứu đã khảo sát sự đóng góp của các phương pháp dựa trên khối ngữ liệu đối với quá trình học Viết. Kỹ năng Viết tiếng Anh của người học đã được cải thiện đáng kể nhờ khai thác khối ngữ liệu, vì vậy khối liệu được tích cực đề xuất kết hợp vào việc dạy Viết (Yoon & Hirvela, 2004; Abdel-Haq & Ali, 2017; Crosthwaite, 2020; Al-Qahtani, 2021). Theo Nam (2010) và Crosthwaite (2020), việc học ngôn ngữ dựa trên khối liệu đã có tác động tích cực đối với việc phát triển vốn từ vựng của người học. Hơn nữa, việc tích hợp khối ngữ liệu vào dạy Viết đã có ảnh hưởng quan trọng đối với việc cải thiện khả năng sắp xếp từ, thể hiện ít lỗi về sự sắp xếp từ và tăng cường việc sử dụng các từ vựng học thuật (Li, 2017; Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2019). Bên cạnh đó, khối ngữ liệu cũng có ích cho việc học ngữ pháp (Vannestål & Lindquist, 2007; Varley, 2009; Crosthwaite, 2020). Khi áp dụng khối ngữ liệu vào quá trình luyện tập Viết, bài viết của học viên cũng có tính chất tự nhiên hơn (Gilmore, 2009). Thực tế, khối ngữ liệu đã chứng minh giá trị của nó trong việc nâng cao cả kỹ năng viết tổng quát và đặc biệt là kỹ năng viết học thuật.

Liên quan đến thái độ và hành vi của người học khi sử dụng khối ngữ liệu hỗ trợ Viết tiếng Anh, một số nghiên cứu đã nhấn mạnh rằng phương pháp dựa trên khối ngữ liệu đã có ích cho việc thúc đẩy sự tự tin, tính tự chủ và sự độc lập của học viên trong quá trình học Viết. Al-Qahtani (2021) đã nghiên cứu về việc tích hợp phương pháp dựa trên ngữ liệu vào viết học thuật trong năm thứ tư của chương trình tiếng Anh tại một trường đại học ở Saudi Arabia. Kết quả cho thấy sinh viên trở nên tự tin hơn, tự chủ hơn và độc lập hơn trong việc viết. Crosthwaite (2020) nghiên cứu việc sử dụng học dữ liệu cho việc viết tiếng Anh ngoại ngữ cấp đại học thông qua việc sử dụng nền tảng SPOC. Đa số người học đã thể hiện một tầm nhìn tích cực về việc tiếp tục sử dụng công cụ khối ngữ liệu trong tương lai, và đồng tình rằng khối ngữ liệu là một tài nguyên rất hữu ích để nâng cao kỹ năng Viết và tăng cường sự tự tin trong kiến thức về tiếng Anh. Yoon và Hirvela (2004) cũng đã tiến hành nghiên cứu về thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng khối ngữ liệu trong quá trình học Viết tiếng Anh ngoại ngữ. Họ nhấn mạnh rằng phương pháp dựa trên khối ngữ liệu có lợi cho việc nâng cao kỹ năng viết và tăng cường sự tự tin trong việc viết tiếng Anh.

Xét về những khó khăn mà người học gặp phải khi sử dụng học dữ liệu cho việc viết tiếng Anh ngoại ngữ, Crosthwaite (2020) đã đề cập đến việc người dùng thường đưa ra phản ứng trung lập. Những thách thức này bao gồm thời gian tiêu tốn cho việc phân tích dữ liệu ngữ liệu, hiểu từ vựng không quen thuộc, gặp phải câu bị cắt ngắn trong kết quả ngữ liệu, giới hạn về câu được cung cấp trong kết quả ngữ liệu, phân tích kết quả ngữ liệu, kiểm tra kết quả sắp xếp từ và đối mặt với sự phức tạp của văn bản ngữ liệu. Yoon và Hirvela (2004) cũng đề xuất rằng người học xem việc sử dụng ngữ liệu không phải là rất dễ hoặc rất khó nói chung. Những thách thức liên quan đến thời gian cần thiết để phân tích dữ liệu từ khối ngữ liệu cũng cần được chú ý đến. Mặc dù việc phân tích dữ liệu từ khối ngữ liệu tốn thời gian nhưng người dùng vẫn nhận thấy được những lợi ích của việc áp dụng khối ngữ liệu trong quá trình luyện tập viết tiếng Anh.

Trong ngữ cảnh Việt Nam, các nghiên cứu về việc ứng dụng thực tế của phương pháp dựa trên khối ngữ liệu nói chung và công cụ Sketch Engine nói riêng trong việc học viết của sinh viên vẫn còn giới hạn về số lượng. Các nghiên cứu về phát triển kỹ năng viết qua học dữ liệu DDL, xác định và sửa lỗi với sự hỗ trợ của khối ngữ liệu vẫn chưa được thực hiện phổ biến. Một nghiên cứu của Phạm Thị Thùy Trang (2018) đã so sánh những hiệu quả riêng biệt của phương pháp dựa trên khối ngữ liệu và phương pháp truyền thống trong việc giới thiệu từ vựng và sắp xếp theo chủ đề. Kết quả cho thấy sự ưu việt của học dữ liệu so với các phương pháp truyền thống giúp học viên hiểu và sử dụng từ vựng và sắp xếp từ trong khóa học Viết học thuật. Trong một nghiên cứu khác, Nguyễn Thị Thanh Huyền (2019) đã nghiên cứu về những lợi ích tiềm năng của việc sử dụng khối ngữ liệu và kết quả tương đồng trong việc giảng dạy và học sắp xếp từ trong Viết học thuật. Kết quả cho thấy việc sử dụng khối ngữ liệu có tác động đáng kể đối với khả năng sắp xếp từ của người học và năng lực ngôn ngữ. Tuy nhiên, họ còn chưa tìm hiểu được những nhược điểm tiềm ẩn liên quan đến phương pháp dựa trên khối ngữ liệu. Những hạn chế này làm nổi bật nhu cầu cần có thêm những nghiên cứu về áp dụng thực tế của phương pháp dạy viết kết hợp với sự hỗ trợ của công cụ khối ngữ liệu, đặc biệt đối với sinh viên Đại học Việt Nam. Do đó, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu quan điểm của sinh viên Tiếng Anh năm nhất về việc sử dụng Khối ngữ liệu Tiếng Anh Viết học thuật Anh Quốc (BAWE) thông qua công cụ Sketch Engine trong quá trình luyện tập viết của họ.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Cách tiếp cận nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính thông qua công cụ bảng hỏi và phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu phản hồi của sinh viên sau khi sử dụng phiên bản mở của Sketch Engine truy cập vào khối ngữ liệu BAWE trong luyện tập kỹ năng Viết. Dữ liệu từ bảng hỏi được phân tích thống kê mô tả sử dụng phần mềm Statistical Package for the Social Sciences (SPSS). Dữ liệu từ phỏng vấn sâu được phân tích định tính để xem kết quả thu được có tương đồng với kết quả từ bảng hỏi không.

3.2 Người tham gia và đối tượng nghiên cứu

Bốn mươi SV năm nhất từ Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã tự nguyện tham gia vào nghiên cứu này. Họ đã đăng ký khóa học Viết học thuật có tên là Viết 1 do tác giả đầu tiên trong nhóm nghiên cứu giảng dạy. Các SV đều khoảng 19 tuổi và đến từ nhiều khu vực khác nhau ở miền Trung Việt Nam. Giáo trình được sử dụng trong học phần Viết 1 là sách NorthStar

Reading and Writing Level 1 của tác giả Beaumont và Yancey (2015). Học phần Viết 1 giúp cho SV ứng dụng kiến thức ngữ pháp (syntax) để viết câu chính xác và trang bị cho SV nền tảng xây dựng cấu trúc viết một đoạn văn và thực hành viết một đoạn văn thuộc các thể loại như miêu tả, kể chuyện, so sánh, đưa ra ý kiến cá nhân theo các chủ đề trong sách. SV được đánh giá theo bậc 3 trong khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc bậc B1.2 trong khung Năng lực Ngoại ngữ châu Âu (CEFR). Khối ngữ liệu BAWE không phải là công cụ bắt buộc khi học Viết do Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đề ra, nên nó chỉ được sử dụng như một phần của tài liệu tham khảo để SV thực hành thêm. SV được yêu cầu và hướng dẫn sử dụng khối ngữ liệu BAWE qua công cụ Sketch Engine trong 5 tuần bắt đầu từ tuần học thứ 8 đến hết tuần học 12. Bởi vì khối ngữ liệu BAWE là một khối ngữ liệu lớn gồm tập hợp văn bản được viết theo phong cách học thuật và khá khó cho sinh viên năm 1 với trình độ tiếng Anh bậc A2-B1 theo tiêu chuẩn Châu Âu, nên tác giả đã lưu ý SV ngay từ đầu chỉ tập trung vào việc sử dụng các kỹ thuật tìm kiếm để sửa các lỗi từ vựng và ngữ pháp theo hướng dẫn, giúp giảm bớt sự khó khăn cho SV. Tuy nhiên, nhằm hỗ trợ các SV tiếp xúc và thực hành với khối ngữ liệu thay vì các công cụ truyền thống khác như từ điển, hoặc online translation ngay từ lúc luyện tập Viết cơ bản khi mới bước chân vào giảng đường đại học nên tác giả đã chọn đối tượng SV năm 1 tham gia nghiên cứu này.

3.3 Công cụ thu thập dữ liệu

3.3.1 Quá trình áp dụng Sketch Engine vào việc luyện tập Viết

Trong quá trình này chúng tôi thực hiện các bước sau đây:

Bước 1: Tổ chức Seminar hướng dẫn sử dụng Sketch Engine trong hỗ trợ luyện tập Viết

Sau khi được tham gia khóa học online “Improving writing through corpora: Data-driving learning?” hay SPOC (Crosthwaite, 2020), tác giả đã tổ chức một buổi seminar hướng dẫn cách sử dụng phiên bản mở của Sketch Engine truy cập vào khối ngữ liệu BAWE đến các SV tham gia nghiên cứu. Hình 2 thể hiện giao diện của Sketch Engine khi truy cập vào website <https://app.SketchEngine.eu/#dashboard?corpname=preloaded%2Fbawe2>. Sau khi tham gia seminar, một bảng hướng dẫn sử dụng Sketch Engine để xử lý các loại lỗi khác nhau trong bài viết được cung cấp để hỗ trợ SV nắm rõ hơn các thao tác.

Bước 2: Làm bài tập online

SV được yêu cầu làm bài tập online trong 2 tuần để quen dần với các chức năng trên Sketch Engine.

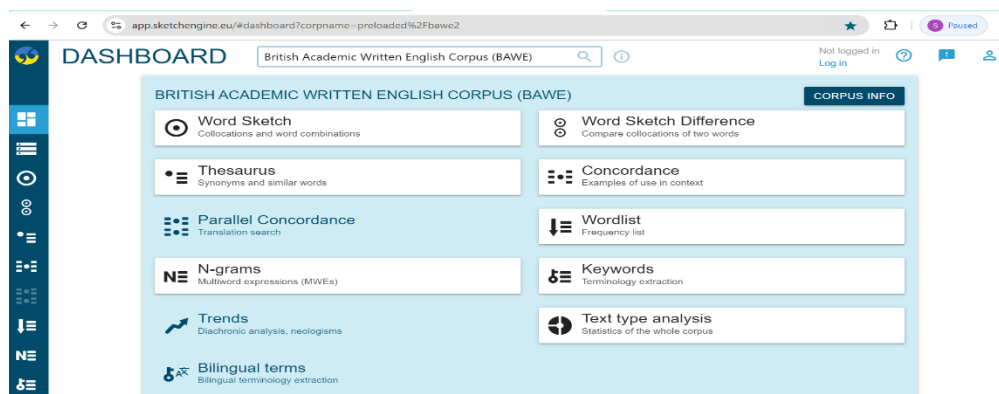
Bước 3: Viết bản thảo, xác định lỗi

Trong 3 tuần tiếp theo, mỗi tuần SV được yêu cầu viết bản thảo 1 đoạn văn theo chủ đề và thể loại được học trong chương trình có độ dài khoảng 100 từ trong thời gian 40 phút. Sau khi học viên hoàn thành mỗi đề tài viết, giáo viên sẽ xác định các lỗi từ vựng, ngữ pháp trong bài viết.

Bước 4: Dùng Sketch Engine viết lại bản thảo

Giáo viên yêu cầu học viên dùng công cụ Sketch Engine để kiểm tra lại cách dùng từ vựng (lựa chọn từ, hình thái từ, cụm từ phổ biến) và ngữ pháp (thiếu từ, từ thừa, vấn đề liên quan đến số nhiều, cách sử dụng ngôi và thì, thứ tự của tính từ và trạng từ) dựa trên bản hướng dẫn giáo viên cung cấp. Học viên sửa đổi bản thảo để tạo ra phiên bản mới.

Tiếp theo, bảng hỏi và phỏng vấn sâu được dùng để tìm hiểu phản hồi của sinh viên sau khi sử dụng công cụ Sketch Engine vào quá trình luyện tập Viết.



Hình 2. Giao diện Sketch Engine

3.3.2 Bảng hỏi

Bảng hỏi được xây dựng bao gồm 28 mục được thiết kế dựa trên bảng hỏi trong nghiên cứu của Yoon và Hirvela (2004) và Crosthwaite (2020) để đánh giá các khía cạnh cụ thể về tác động của khối ngữ liệu đối với việc thực hành Viết của SV. Các mục từ 1 đến 8 trong bảng hỏi yêu cầu SV đưa ra nhận định về những thuận lợi hay các tác động tích cực mà khối ngữ liệu mang lại trong quá trình luyện tập Viết. Những hạn chế khi sử dụng khối ngữ liệu trong luyện tập Viết được đưa ra từ mục 9 đến 18. Phần đánh giá chung về sử dụng khối ngữ liệu và tiềm năng sử dụng khối ngữ liệu trong các lớp Viết trong tương lai được trình bày trong các mục còn lại từ 19 đến 28. Người tham gia được yêu cầu đánh giá mức độ đồng ý của mình với mỗi mục bằng cách sử dụng thang đo Likert 6 mức độ (1: hoàn toàn không đồng ý, 2: không đồng ý, 3: một phần không đồng ý, 4: một phần đồng ý, 5: đồng ý, 6: hoàn toàn đồng ý). Trong nghiên cứu này, thang đo Likert 6 mức độ được lựa chọn bởi vì nó được đánh giá là tốt hơn thang đo có mức độ trung lập. Các nghiên cứu gần đây cho thấy rằng thang Likert 5 mức độ hoặc 7 mức độ thường có một điểm giữa, gây mơ hồ và dẫn đến xu hướng lựa chọn câu trả lời là mức độ trung lập này (Papi & Teimouri, 2024). Để phân tích dữ liệu kiểu Likert này, điểm trung bình của các phản hồi của SV được tính toán dựa trên thang điểm 6 mức độ đã sử dụng. Để làm rõ việc trình bày dữ liệu, các phản hồi được mã hóa thành hai loại, "đồng ý," và "không đồng ý," bằng cách đưa tất cả các câu trả lời tích cực vào loại "đồng ý" và tất cả các câu trả lời tiêu cực vào loại "không đồng ý." Cuối cùng, độ tin cậy bên trong của công cụ được kiểm tra bằng cách sử dụng hệ số Cronbach's Alpha. Độ tin cậy là $r = 0.95$, cho thấy mức độ tin cậy cao.

3.3.3 Phỏng vấn

10 bạn sinh viên được chọn ngẫu nhiên tham gia phỏng vấn sâu về trải nghiệm luyện tập kỹ năng Viết có sự hỗ trợ của khối ngữ liệu để tìm hiểu rõ hơn đánh giá của SV sau khi dùng khối ngữ liệu trong quá trình Viết. SV được phỏng vấn về 3 nội dung chính: (1) chức năng hoặc đặc điểm nào trong Sketch Engine làm SV thích nhất khi sử dụng; (2) chức năng hoặc đặc điểm nào trong Sketch Engine làm SV thấy khó khăn nhất khi sử dụng; (3) cho ví dụ cụ thể về việc Sketch Engine đã giúp bạn luyện tập Viết tiếng Anh như thế nào và có nên đề nghị sử dụng Sketch Engine cho các học phần Viết trong tương lai không.

3.4 Thu thập và phân tích dữ liệu

Dữ liệu từ bảng câu hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS và tổ chức dữ liệu thành một cơ sở dữ liệu để phân tích. Phân tích dữ liệu định lượng được thực hiện bằng thống kê mô tả, dựa trên việc đo mức độ Trung bình (Mean-M) và Độ lệch chuẩn (Standard Deviations-SD) cho từng mục.

Dữ liệu từ phỏng vấn sâu được phân tích định tính để hiểu rõ hơn một số vấn đề nảy sinh thêm trong quá trình sinh viên dùng công cụ Sketch Engine và xem mức độ tương đồng với kết quả của bảng hỏi.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1 Thuận lợi khi sử dụng khối ngữ liệu

Bảng 1 thể hiện sự đánh giá của sinh viên đối với sự hữu ích của khối ngữ liệu trong việc luyện tập kỹ năng Viết và trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 1: “Sinh viên có những thuận lợi nào khi sử dụng khối ngữ liệu để luyện tập kỹ năng Viết?”. Nội dung của bảng 1 trình bày tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của câu trả lời, cùng với kết quả kiểm tra độ tin cậy bên trong của công cụ nghiên cứu bằng hồi sử dụng hệ số Cronbach’s Alpha $r = 0.95$ (đã nhắc đến ở mục bảng hỏi), thể hiện được độ chuẩn xác và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu. Tỷ lệ phần trăm cho biết SV đồng ý hoặc không đồng ý với các lợi ích của việc sử dụng khối ngữ liệu trong luyện tập viết, giúp thấy được mức độ phổ biến của các ý kiến và đưa ra kết luận về xu hướng chung của nhóm khách thể nghiên cứu. Giá trị trung bình cho thấy mức độ đồng ý trung bình của SV trên thang điểm Likert từ 1-6, giúp xác định một cách tổng quan liệu ý kiến chung có nghiêng về đồng ý hay không. Nếu giá trị trung bình cao gần 6, cho thấy hầu hết SV đồng ý hoặc đồng ý mạnh mẽ. Độ lệch chuẩn thể hiện mức độ phân tán của dữ liệu và giúp xác định độ nhất quán của các phản hồi. Nếu độ lệch chuẩn cao, điều đó cho thấy nhiều ý kiến khác biệt hoặc dữ liệu không đồng nhất.

Bảng 1. Thuận lợi của SV khi sử dụng khối ngữ liệu luyện tập Viết tiếng Anh

N=40	Đồng ý	Không đồng ý	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
1. Kỹ thuật tìm kiếm trong ngữ liệu dễ học.	82,5%	17,5%	4,53	1,109
2. Tôi cảm thấy tự tin khi trả lời các câu hỏi trong môn học Viết bằng cách sử dụng ngữ liệu.	87,5%	12,5%	4,77	1,025
3. Ngữ liệu có ích hơn từ điển trong việc luyện tập Viết tiếng Anh.	95%	5,9%	5,05	0,986
4. Sử dụng ngữ liệu có ích trong việc học cách sử dụng các cụm từ.	92,5%	7,5%	5,05	0,986
5. Sử dụng ngữ liệu có ích trong việc học cách sử dụng từ vựng.	95%	5%	5,13	0,966
6. Sử dụng ngữ liệu có ích trong việc học ngữ pháp.	92,5%	7,5%	4,97	0,920
7. Sử dụng ngữ liệu có thể giúp tôi cải thiện kỹ năng Viết tiếng Anh tổng quát.	90%	10%	4,95	0,986
8. Sử dụng ngữ liệu có thể giúp tôi cải thiện khả năng Viết tiếng Anh học thuật.	92,5%	7,5%	4,98	1

1: hoàn toàn không đồng ý, 2: không đồng ý, 3: một phần không đồng ý, 4: một phần đồng ý, 5: đồng ý, 6: hoàn toàn đồng ý

Nhìn chung, hơn 80% SV cho rằng khối ngữ liệu có ích cho việc luyện tập Viết tiếng Anh với giá trị trung bình hầu hết trên 4.5. Cụ thể, SV đánh giá cao khối ngữ liệu trong việc hỗ trợ học từ vựng (5,13), cụm từ (5,05) và ngữ pháp (4,97). Ngoài ra, họ cũng đồng tình về tác dụng tích cực của khối ngữ liệu trong việc cải thiện kỹ năng Viết tiếng Anh tổng quát (4,95) và viết tiếng Anh học thuật (4,98). Đáng chú ý, 95% SV cho biết họ cảm thấy tự tin khi trả lời các câu hỏi trong môn học Viết bằng cách sử dụng khối ngữ liệu (4,77). Điểm trung bình cao cho thấy SV đồng tình mạnh mẽ về lợi ích của khối ngữ liệu.

Kết quả này tương đồng với kết quả trong nghiên cứu của Crosthwaite (2020), người cũng phát hiện rằng khối ngữ liệu giúp ích cho việc học từ vựng (5,1), cụm từ (5,0), và ngữ pháp (4,4), đồng thời hỗ trợ cải thiện kỹ năng viết chung (5,0) và viết học thuật (4,9).

Khi phỏng vấn về đặc điểm hoặc chức năng nào của Sketch Engine mà bạn thích nhất, đa số SV thích các tính năng như sửa lỗi từ vựng, sửa lỗi cụm từ, và xác định các từ còn thiếu, nhờ vào chức năng collocation trong Sketch Engine.

“Trong quá trình sử dụng, em thích thao tác sửa lỗi Word form nhất, dễ tra cứu và tiết kiệm thời gian.” (N30)

“Em thích nhất thao tác sửa lỗi Collocation và Unnecessary words.” (N9)

“Tôi thích nhất là chức năng sửa lỗi Missing words. Với công cụ Sketch Engine, nó sẽ giúp tôi xác định những từ còn thiếu trong một cụm từ. Bên cạnh đó, Sketch Engine còn đưa ra rất nhiều sự lựa chọn về từ bị thiếu phù hợp.” (N14)

“Em cảm thấy chức năng “Word Sketch” của Sketch Engine hiệu quả nhất đối với em. Nó cung cấp một cách chi tiết và trực quan về cách sử dụng từ trong ngữ cảnh, giúp em hiểu rõ hơn về cách sử dụng từ vựng và cấu trúc câu trong tiếng Anh. Điều này rất hữu ích khi ta cần tìm các ví dụ thực tế và cải thiện khả năng viết của mình.” (N26)

4.2 Khó khăn khi sử dụng khối ngữ liệu

Bảng 2 cho thấy những khó khăn SV gặp phải khi sử dụng công cụ Sketch Engine để luyện tập kỹ năng Viết, đồng thời trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 2: “Sinh viên gặp những khó khăn nào khi sử dụng khối ngữ liệu để luyện tập kỹ năng Viết?”.

Bảng 2. Khó khăn của SV khi sử dụng khối ngữ liệu luyện tập Viết tiếng Anh

N=40	Đồng ý	Không đồng ý	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
9. Tốc độ kết nối Internet.	42,5%	57,5%	3,15	1,805
10. Thời gian và công sức để phân tích dữ liệu.	57,5%	42,5%	3,52	1,519
11. Từ vựng không quen thuộc xuất hiện trong kết quả liên kết (concordance)/ từ kết (collocate output).	70%	30%	3,87	1,488
12. Các câu bị cắt ngắn trong kết quả liên kết.	55,0%	45%	3,67	1,509
13. Có quá nhiều câu trong kết quả liên kết.	60,0%	40%	3,82	1,567
14. Số lượng câu trong kết quả liên kết bị hạn chế.	55%	45%	3,62	1,514
15. Khó khăn trong việc phân tích kết quả liên kết cả sau khi tham gia seminar.	52,5%	47,5%	3,43	1,551
16. Khó khăn trong việc phân tích kết quả từ kết ngay cả sau khi tham gia seminar.	57,5%	42,5%	3,35	1,528
17. Khó khăn trong việc thực hiện kỹ thuật tìm kiếm ngay cả sau khi tham gia seminar.	50%	50%	3,18	1,599
18. Các văn bản trong ngữ liệu quá khó hiểu.	37,5%	62,5%	2,98	1,441

Nhìn chung, sinh viên đưa ra phản hồi trung lập về những khó khăn khi sử dụng khối ngữ liệu với giá trị trung bình từ 2,98 đến 3,87. Điều này có nghĩa là sinh viên thấy khối ngữ liệu không quá khó hoặc quá dễ để sử dụng. Khó khăn do từ vựng không quen thuộc xuất hiện trong kết quả liên kết (concordance) và từ kết (collocate output) là đáng chú ý nhất với giá trị trung bình cao nhất 3,87 và 70% sinh viên cho rằng đó là khó khăn mà họ gặp phải khi sử dụng khối ngữ liệu. Đối chiếu với Bảng 1, số lượng lớn sinh viên thể hiện tán thành những lợi ích mà khối ngữ liệu mang lại, như vậy, mặc dù gặp khó khăn do những từ không quen thuộc trong kết quả liên kết, từ kết mang lại, hầu hết sinh viên đều thấy được lợi ích của khối ngữ liệu mang lại trong việc luyện tập kỹ năng Viết.

Ngược lại, chỉ có 37,5% sinh viên cho rằng các văn bản trong ngữ liệu quá khó hiểu với giá trị trung bình thấp nhất 2,98. Điều này khác với kết quả trong nghiên cứu của Yoon và Hirvela (2004), 75% sinh viên cho rằng khó khăn nổi bật nhất mà họ gặp phải là mất nhiều thời gian phân tích dữ liệu ngữ liệu với giá trị trung bình 4,0 và họ thấy ít lo ngại nhất với khó khăn về tốc độ truy cập Internet. Trong nghiên cứu của Crosthwaite (2020), sinh viên cũng có thái độ trung lập về những khó khăn khi sử dụng khối ngữ liệu, nhưng giá trị trung bình nhìn chung thấp hơn. Theo Crosthwaite (2020) sinh viên gặp khó khăn khi sử dụng khối ngữ liệu do thời gian phân tích dữ liệu kho ngữ liệu (2,8), hiểu từ vựng không quen thuộc (2,7), câu bị cắt ngắn trong đầu ra của concordance (2,7), số lượng câu hạn chế trong đầu ra của concordance (2,8), phân tích đầu ra của concordance (2,7), phân tích đầu ra của collocation (2,8) và độ khó của các văn bản trong kho ngữ liệu (3,2). Điều này là hợp lý và có thể được lí giải do khách thể nghiên cứu trong nghiên cứu của Crosthwaite là sinh viên sau Đại học, và khả năng Tiếng Anh của họ có thể ở mức độ tốt hơn.

Kết quả phỏng vấn cho thấy rằng mặc dù SV đã được hướng dẫn sử dụng Sketch Engine trong 1 buổi seminar, và luyện tập áp dụng Sketch Engine trong 2 tuần trước khi tiến hành thực hiện trong nghiên cứu, nhưng đa số SV nói rằng họ gặp phải khó khăn khi thao tác trên Sketch Engine bởi vì họ chưa từng biết đến khối ngữ liệu trước đó.

“Em thấy thao tác sửa lỗi Unnecessary words hơi khó sử dụng vì cấu hình và điều chỉnh thiết lập em chưa được thông thạo lắm.” (N30)

“Tôi khi lần đầu sử dụng Sketch Engine gặp khó khăn trong thao tác dịch nghĩa chức năng.” (N3)

“Em không quen với các chức năng thao tác trên Sketch Engine nên thấy khó sử dụng.” (N40)

Một vài SV khi phỏng vấn, cũng thể hiện khó khăn trong khi đọc hiểu các kết quả liên kết, từ kết do có nhiều từ vựng không quen thuộc, có nhiều câu trong kết quả, và mất thời gian.

“Với em thì chức năng “Concordance” gây khó khăn nhất. Việc hiểu và lọc các kết quả concordance để tìm ra cách sử dụng phù hợp khá phức tạp và mất thời gian.” (N26)

“Em gặp khó khăn khi đọc hiểu các kết quả liên kết vì thường có rất nhiều câu trong kết quả và các câu bị cắt ngắn.” (N27)

“Em gặp rất nhiều từ vựng lạ trong kết quả liên kết, từ kết, gây khó khăn nhất để em hiểu văn bản và lựa chọn những ví dụ sử dụng phù hợp.” (N22)

Duy nhất một sinh viên cho biết không gặp bất kỳ khó khăn nào trong quá trình sử dụng Sketch Engine, nhờ vào sự hướng dẫn chi tiết từ buổi seminar và thời gian luyện tập

“Tôi không gặp khó khăn nào trong quá trình sử dụng Sketch Engine. Thông tin hướng dẫn trong buổi seminar rõ ràng, cụ thể và có tờ hướng dẫn thao tác sửa từng loại lỗi cụ thể nên tôi thấy Sketch Engine dễ sử dụng. Thêm vào đó, tôi có 2 tuần để luyện tập dùng Sketch Engine qua các bài tập sửa lỗi sau buổi seminar, nên tôi không gặp khó khăn gì khi sử dụng Sketch Engine.” (N24)

4.3 Đánh giá chung của người sử dụng khối ngữ liệu

Bảng 3 thể hiện sự đánh giá chung về việc sử dụng khối ngữ liệu trong luyện tập Viết qua những phản hồi của sinh viên về việc có đề xuất sử dụng ngữ liệu cho các lớp học khác không.

Bảng 3. Đánh giá chung của SV đối với việc sử dụng khối ngữ liệu trong luyện tập Viết

N=40	Đồng ý	Không đồng ý	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
19. Từ nay, tôi sẽ thường xuyên sử dụng ngữ liệu theo sự lựa chọn của riêng mình.	75%	25%	4,38	1,275
20. Tôi muốn sử dụng ngữ liệu lần sau khi tôi viết cái gì đó.	85%	15%	4,6	1,128
21. Khi tôi gặp vấn đề trong việc Viết tiếng Anh, tôi sẽ tìm kiếm sự trợ giúp từ ngữ liệu.	87,5%	12,5%	4,65	1,167
22. Khi tôi đã hiểu thêm về ngữ liệu, tôi càng thích nó hơn.	87,5%	12,5%	4,65	0,949
23. Việc học về ngữ liệu đã tăng thêm sự tự tin của tôi khi viết tiếng Anh.	92,5%	7,5%	4,75	0,954
24. Nhìn chung, ngữ liệu là một nguồn tài nguyên rất hữu ích trong luyện tập Viết tiếng Anh.	95%	5%	5,02	0,891
25. Tôi đề nghị việc sử dụng ngữ liệu trong khóa học Viết trong tương lai.	87,5%	12,5%	4,85	1,001
26. Ngữ liệu nên được giới thiệu trong các khóa học Viết tiếng Anh cho người học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL).	92,5%	7,5%	4,9	0,982
27. Việc sử dụng ngữ liệu nên được giảng dạy trong các lớp học tiếng Anh ở Việt Nam.	85%	15%	4,85	1,122
28. Tôi đề nghị việc sử dụng ngữ liệu trong luyện tập Viết cho các sinh viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và các trường Đại học khác.	87,5%	12,5%	4,88	1,114

Nhìn chung, đa số sinh viên (95%) đồng ý rằng ngữ liệu là một nguồn tài nguyên rất hữu ích trong luyện tập Viết tiếng Anh (giá trị trung bình = 5,02). Có 92,5% sinh viên đồng ý rằng việc học về ngữ liệu đã tăng thêm sự tự tin của người học khi viết tiếng Anh (giá trị trung bình = 4,75). Giá trị này rất tương đồng với các kết luận trong các nghiên cứu trước đây. Yoon và Hirvela (2004) cũng cho biết rằng 88% sinh viên nghĩ rằng việc sử dụng ngữ liệu trong luyện tập Viết giúp họ tăng sự tự tin (giá trị trung bình = 4,88). Crosthwaite (2020) cũng chỉ ra rằng việc sử dụng ngữ liệu giúp tăng sự tự tin trong kiến thức tiếng Anh của người sử dụng (giá trị trung bình = 4,8).

Phần lớn sinh viên tán thành rằng khối ngữ liệu nên được giới thiệu áp dụng vào các lớp học tiếng Anh ở Việt Nam cũng như là các lớp học Viết tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Điều

này cho thấy rằng đa số người sử dụng đánh giá cao giá trị và lợi ích mà khối ngữ liệu mang lại trong việc luyện tập Viết tiếng Anh.

Đa số các SV được phỏng vấn đều nói rằng khối ngữ liệu rất có ích trong việc luyện tập Viết, giúp SV tự tin hơn trong kỹ năng Viết. Các SV đều có thái độ tích cực trong việc đề nghị giới thiệu khối ngữ liệu vào các lớp học Viết tiếng Anh, đặc biệt là các lớp Viết 1 trong tương lai.

“Em nghĩ là Sketch Engine giúp em tự tin hơn trong kỹ năng Viết, giúp ích cho em nhiều trong việc cải thiện kỹ năng Viết. Em đề nghị tiếp tục giới thiệu Sketch Engine đến các lớp Viết 1 khác ở trường mình trong tương lai.” (N30)

“Tuy lúc đầu em thấy khá lạ lẫm với Sketch Engine, nhưng sau quá trình sử dụng, em thích dùng Sketch Engine hơn từ điển. Bởi vì trong từ điển em tìm được ít ví dụ hơn và đôi khi em không tìm được cái em cần tìm, nhưng đa số các lần sử dụng Sketch Engine em đều tìm được cách sử dụng phù hợp.” (N24)

Tuy nhiên, trong khi phỏng vấn có một SV không đồng ý giới thiệu Sketch Engine và chương trình học Viết 1 bởi vì em thấy khó sử dụng.

“Em không ủng hộ việc giới thiệu Sketch Engine vào lớp học Viết 1 trong tương lai vì bản thân em thấy khó sử dụng ạ.”

5. Kết luận và đề xuất

Nghiên cứu này đã thể hiện một lần nữa các kết quả khá tương đồng với các nghiên cứu trước đây (Yoon, 2004; Crosthwaite, 2020) về phản hồi của người học đối với việc sử dụng khối ngữ liệu trong luyện tập Viết. Đa số người sử dụng đều cho rằng khối ngữ liệu có ích hơn từ điển trong việc luyện tập Viết tiếng Anh, có ích cho việc học cách sử dụng các cụm từ và từ vựng ($M > 5,0$). Phần đông tán thành rằng kỹ thuật tìm kiếm trong khối ngữ liệu dễ học, và khối ngữ liệu có ích trong việc học ngữ pháp, cải thiện kỹ năng Viết học thuật và tổng quát, đồng thời giúp SV tự tin hơn ($M > 4,5$). Về thách thức khi sử dụng khối ngữ liệu, đa số SV đưa ra phản hồi trung lập, chứng tỏ khối ngữ liệu không quá khó hoặc quá dễ để sử dụng. Khó khăn đáng chú ý nhất đối với việc áp dụng khối ngữ liệu trong quá trình luyện Viết là các từ vựng lạ trong kết quả liên kết và từ kết. Mặc dù vậy, đa số SV đề nghị giới thiệu việc áp dụng khối ngữ liệu vào các khóa học Viết khác trong tương lai, chứng tỏ rằng người sử dụng đánh giá cao giá trị và lợi ích mà khối ngữ liệu mang lại trong việc cải thiện kỹ năng Viết.

Ngoài ra, quá trình áp dụng khối ngữ liệu vào luyện tập Viết chỉ mới bước đầu thực nghiệm nên còn nhiều bất cập, chẳng hạn như khối ngữ liệu BAWE rất lớn nên người sử dụng khó khai thác hết tiềm năng. Khi so sánh đánh giá của SV về những khó khăn trong quá trình sử dụng Sketch Engine với kết quả trong nghiên cứu của Crosthwaite (2020) thì giá trị trung bình cao hơn, cho thấy SV thấy nhiều khó khăn hơn. Điều này có thể được giải thích bởi đối tượng trong nghiên cứu của Crosthwaite là sinh viên sau Đại học, những người có trình độ tiếng Anh tốt hơn và có thể đã quen thuộc với khối ngữ liệu trước khi tham gia nghiên cứu. Vì vậy, cần có thêm các nghiên cứu ứng dụng khối ngữ liệu trong luyện tập viết, đặc biệt đối với sinh viên năm 2 và năm 3. Đồng thời, các nghiên cứu khám phá việc áp dụng khối ngữ liệu trong giảng dạy các kỹ năng khác như đọc hiểu, nói và dịch thuật cũng nên được triển khai. Ngoài ra, các nhà nghiên cứu cần quan tâm đến việc cải thiện khả năng tiếp cận công nghệ và tăng cường thời gian luyện tập sử dụng khối ngữ liệu cho sinh viên, nhằm giảm bớt những thách thức hiện tại. Cuối cùng,

việc đánh giá và đo lường chất lượng bài viết của sinh viên trước và sau khi áp dụng khối ngữ liệu cũng cần được đưa vào xem xét.

Tài liệu tham khảo

- Abdel-Haq, E.M., & Ali, H.S. (2017). Utilizing the corpus approach in developing EFL writing skills. *Journal of Research in Curriculum Instruction and Educational Technology*, 3(2), 11-44.
- Al-Qahtani, A.A. (2021). The integration of corpus-based approach with EFL Academic writing in the Saudi context. *International Journal of English Language and Literature Studies*, 10(1), 22-45.
- Alsop, S., & Nesi, H. (2009). Issues in the development of the British Academic Written English (BAWE) corpus. *Corpora*, 4(1), 71-83.
- Bennett, G. (2010). *Using corpora in the language learning classroom: Corpus linguistics for teachers*. University of Michigan Press.
- Celce-Murcia, M., & Olshtain, E. (2000). *Discourse and context in language teaching: A guide for language teachers*. Cambridge University Press.
- Crosthwaite, P. (2020). Taking DDL online: Designing, implementing and evaluating a SPOC on data-driven learning for tertiary L2 writing. *Australian Review of Applied Linguistics*, 43(2), 169-194.
- Crosthwaite, P., & Steeples, B. (2022). Data-driven learning with younger learners: Exploring corpus-assisted development of the passive voice for science writing with female secondary school students. *Computer Assisted Language Learning*, 37(5-6), 1167-1197.
- Đặng Thị Ngọc Anh (2019). EFL student's writing skills: Challenges and remedies. *IOSR Journal of Research & Method in Education*, 9(6), 74-84.
- Flowerdew, L. (2015). Corpus-based research and pedagogy in EAP: From lexis to genre. *Language Teaching*, 48(1), 99-116.
- Garner, J., & Nelson, R. (2011). *Does data-driven learning lead to better academic writing?*. The University of Alabama.
- Gilmore, A. (2009). Using online corpora to develop students' writing skills. *ELT journal*, 63(4), 363-372.
- Li, S. (2017). Using corpora to develop learners' collocational competence. *Language Learning & Technology*, 21(3), 153-171.
- Liu, Y. (2020). The effect of sentence-making practice on adult EFL learners' writing anxiety: A comparative study. *English Language Teaching*, 13(6), 34-47.
- Nam, D. (2010). *Productive vocabulary knowledge and evaluation of ESL writing in corpus-based language learning*. Indiana University.
- Nguyễn Thị Thanh Huyền (2019). Ứng dụng ngôn ngữ học khối liệu trong việc giảng dạy các cụm từ có tính chất bền vững trong tiếng Anh ở môi trường đại học. *Tạp chí Khoa học – Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, 16(8), 275.
- Nosratinia, M., & Razavi, F. (2016). Writing complexity, accuracy, and fluency among EFL learners: Inspecting their interaction with learners' degree of creativity. *Theory and practice in language studies*, 6(5), 1043.
- Papi, M., & Teimouri, Y. (2024). Manufactured crisis: A response to Al-Hoorie et al. (2024). *Studies in Second Language Acquisition*, 1-12.
- Quinn, C. (2015). Training L2 writers to reference corpora as a self-correction tool. *ELT Journal*, 69(2), 165-177.
- Sadeghi, K., & Mosalli, Z. (2013). The effect of task complexity on the quality of EFL learners' argumentative writing. *Iranian Journal of Language Teaching Research*, 1(2), 115-134.

Sinclair, J. (1991). *Corpus, concordance, collocation*. Oxford University Press.

Trang, P.T.T. (2018). An investigation into data-driven approach to introducing vocabulary and collocations. *Diversity and Unity*, 169.

Vannestål, E.M., & Lindquist, H. (2007). Learning English grammar with a corpus: Experimenting with concordancing in a university grammar course. *ReCALL*, 19(3), 329-350.

Varley, S. (2009). I'll just look that up in the concordancer: Integrating corpus consultation into the language learning environment. *Computer Assisted Language Learning*, 22(2), 133-152.

Yoon, H. (2008). More than a linguistic reference: The influence of corpus technology on L2 academic writing. *Language Learning & Technology*, 12(2), 31-48.

Yoon, H., & Hirvela, A. (2004). ESL student attitudes toward corpus use in L2 writing. *Journal of second language writing*, 13(4), 257-283.

FIRST-YEAR STUDENTS' REFLECTION ON APPLYING THE BAWE CORPUS TO ENGLISH WRITING PRACTICE

Abstract: This paper presents students' reflection after using the open version of Sketch Engine tool, which provides free access to the British Academic Written English (BAWE) corpus to correct errors in paragraph writing. The study employs a combination of quantitative and qualitative methods through questionnaires and in-depth interviews to collect data. The data were analyzed using descriptive statistics in SPSS and qualitative analysis. The results show that most learners had a positive outlook on continuing to use the corpus in the future and perceived the corpus approach as beneficial for improving their writing skills and boosting their confidence in English writing.

Key words: Corpus, writing, sketch engine